

Bản án số: 239/2023/KDTM-ST.
Ngày: 23/9/2023.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Trung Thành**.

2. Ông **Tổng Văn Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký tòa án nhân dân huyện

Cái Bè.

Vào ngày 23/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công KHi vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-DS ngày 12/4/2023 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXX-ST ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

I. Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A. Trụ sở : số X, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Y, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ : Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông **Phan Minh KH**, chức vụ : Trưởng phòng giao dịch Cái Bè.

Theo văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A về việc ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng.(có mặt).

II. Bị đơn:

1- Anh **Bùi Lê Công B**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khu X, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

2- Chị **Hồ Thị Kim a**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khu X, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và các lời KHi trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A ông Phan Minh KH trình bày:

Vào ngày 01/7/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A (viết tắt là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) có ký hợp đồng tín dụng số 202126178941,

ngày 01/7/2021 với anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng bổ sung vốn buôn bán lúa, gạo, thời hạn vay là 12 tháng, với lãi suất là 9%/ năm có điều chỉnh theo hợp đồng. Trả lãi hàng tháng, vốn trả cuối kỳ.

Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã giải ngân cho anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 06/7/2022.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 982, tờ bản đồ 33, diện tích 320,6 m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu 3, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX130316, số vào sổ cấp giấy CS 055550, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Bùi Công B vào ngày 07/10/2020.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ 33, diện tích 81,4 m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu 3, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS 381670, số vào sổ cấp giấy CS 04710, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Hồ Thị Kim a vào ngày 29/7/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ 33, diện tích 36,5 m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu 3, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX018499, số vào sổ cấp giấy CS 05452, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Hồ Thị Kim a vào ngày 07/8/2020.

Việc thế chấp đã được anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ký hợp đồng thế chấp tài sản số 202126178941, ngày 01/7/2021, tại Văn phòng công chứng Mỹ Thuận, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, anh B và chị Anh đã thanh toán lãi đến ngày 01/12/2022 với số tiền là 37.750.000 đồng thì ngưng cho đến nay không thanh toán nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh B và chị Anh cũng không trả và kéo dài cho đến nay.

Tính đến ngày 23/9/2023 thì anh B và chị Anh nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền sau:

- Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 86.782.963 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 32.321.329 đồng.
- Nợ lãi chậm trả: 2.172.304 đồng.
- Tổng cộng vốn và lãi là: 1.121.267.596 đồng.

Ngoài ra vào ngày 03/12/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với anh Bùi Lê Công B (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào điều kiện chính sách người vay vốn có tài sản đang bảo đảm tại ngân hàng, ngân hàng đã đồng ý cấp cho anh B thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày đến ngày 01/12/2022 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chuyển chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn thì anh B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.170.000 đồng. Do anh B vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nên ngày 25/02/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số tiền là 55.170.000 đồng.

Tính đến ngày 16/9/2023 thì anh B nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền sau:

- Nợ gốc: 64.944.050 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.799.100 đồng.
- Tổng cộng vốn và lãi là: 66.743.150 đồng.

Tổng cộng nợ vay và nợ thẻ tín dụng là :1.188.010.746 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 202126178941, ngày 01/7/2021 và khoản nợ thẻ tín dụng ngày 01/12/2022 tổng cộng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 23/9/2023 là 1.188.010.746 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Buộc anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 202126178941, ngày 01/7/2021 và nợ thẻ tín dụng ngày 01/12/2022, kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3/ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có quyền phát mãi tài sản thế chấp nếu anh B và chị Anh không thực hiện việc trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Công B và chị Hồ Thị Kim a vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công KHHi chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh B và chị Anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a trả số tiền là 1.000.000.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo khoản 1 điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ địa chỉ của anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a ở khu 3 và 4, Thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo quy định tại điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

1.2- Anh Bùi Công B và chị Hồ Thị Kim đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B và chị Anh.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ngày 15/3/2023, hợp đồng tín dụng số 202126178941, ngày 01/7/2021 và các lời KHí trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có cho anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a vay số tiền 1.000.000.000 đồng, theo thỏa thuận chị anh B và chị Anh phải có nghĩa vụ thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết nhưng anh B và chị Anh không thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết, mặc dù Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có thông báo, đôn đốc nhiều lần nhưng anh B và chị Anh không thực hiện theo hợp đồng các bên đã ký kết. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện buộc anh B và chị Anh trả tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 23/9/2023 là 1.188.010.746 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên là có căn cứ. Căn cứ vào điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín .

[3]. Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh, chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, điều đó cho thấy anh B và chị Anh đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra anh B và chị Anh phải trả đúng theo thỏa thuận như hợp đồng đã ký kết nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[4]. Về án phí : Anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 288 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A. Buộc anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A số tiền là 1.188.010.746 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05550, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Bùi Lê Công B vào ngày 07/10/2020. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04710,

do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Hồ Thị Kim a vào ngày 29/7/2019 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05452, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Hồ Thị Kim a vào ngày 07/8/2020, sau khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A .

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A.

2. Án phí : Anh Bùi Lê Công B và chị Hồ Thị Kim a phải chịu 47.640.000 đồng tiền án phí.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A 22.310.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011241 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Công B và chị Hồ Thị Kim a được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương